

Số: 30/2026/QĐST-VHNGĐ

Đắk Lắk, ngày 30 tháng 03 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - ĐẮK LẮK**

Căn cứ Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 102/2026/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 03 năm 2026 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình:

1. *Người yêu cầu:* Anh Nguyễn Hoàng T, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Thôn D, xã L, tỉnh Đắk Lắk.

CCCD số: 046091005483 cấp ngày 07/08/2022.

2. *Người yêu cầu:* Chị Ngô Kim T1, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Ấp C, xã P, tỉnh Cà Mau.

CCCD số: 096193003858 cấp ngày 21/12/2022.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Hoàng T và chị Ngô Kim T1 tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn L, huyện L, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 29/04/2016 (Nay: Ủy ban nhân dân xã L, tỉnh Đắk Lắk). Sau khi kết hôn vợ chồng cùng chung sống và đi làm công nhân tại tỉnh Bình Dương. Thời gian đầu, vợ chồng chung sống hạnh phúc, tuy nhiên thời gian gần đây vợ chồng bắt đầu xảy ra nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã. Nguyên nhân là do giữa vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không hòa hợp về tính cách và không còn tiếng nói chung. Nay anh T, chị T1 xác định không thể tiếp tục chung sống vì giữa anh, chị không còn tình cảm, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên tự thỏa thuận ly hôn và yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Xét thấy, hôn nhân của anh, chị là hợp pháp, sự thỏa thuận thuận tình ly hôn của anh, chị là hoàn toàn tự nguyện nên cần công nhận.

[2] Về con chung: Anh Nguyễn Hoàng T và chị Ngô Kim T1 không có con chung nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Anh Nguyễn Hoàng T và chị Ngô Kim T1 không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Hoàng T và chị Ngô Kim T1 mỗi người chịu 150.000 đồng tiền lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình, anh chị thống nhất khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Hoàng T và chị Ngô Kim T1 thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Nguyễn Hoàng T và chị Ngô Kim T1 không có con chung, Tòa án không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh Nguyễn Hoàng T và chị Ngô Kim T1 không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Hoàng T và chị Ngô Kim T1 mỗi người chịu 150.000 đồng tiền lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình sơ thẩm và được khấu trừ vào số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tạm ứng lệ phí anh T, chị T1 đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002867 ngày 19/03/2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND khu vực 6 - Đắk Lắk;
- Phòng THADS khu vực 6 - Đắk Lắk;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- UBND xã Liên Sơn Lắk;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Bùi Văn Hưng